

Số: ~~544~~/STP-QLXLVPHC&TDTHPL

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2020

V/v xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp không áp dụng biện pháp phòng, chống dịch Covid-19

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Thực hiện Công văn số 2282/UBND-NC ngày 29/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tăng cường công tác xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp không áp dụng biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19;

Để kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm và áp dụng thống nhất các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức không áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19;

Căn cứ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch; Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ tình hình dịch bệnh Covid-19 và thực tế trên địa bàn thành phố, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, thực hiện:

1. Các hành vi vi phạm pháp luật về áp dụng biện pháp chống dịch:

Các hành vi vi phạm về áp dụng biện pháp chống dịch được quy định cụ thể tại Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, gồm:

- Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế.
- Không thông báo Ủy ban nhân dân và cơ quan y tế dự phòng trên địa bàn về các trường hợp mắc bệnh dịch theo quy định của pháp luật.
- Che dấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh truyền nhiễm đã được công bố là có dịch.



- Không thực hiện hoặc từ chối thực hiện các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch.

- Không tham gia chống dịch theo quyết định huy động của Ban Chỉ đạo chống dịch.

- Thực hiện việc thu phí khám và điều trị đối với trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

- Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực vật và vật khác là trung gian truyền bệnh, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP (Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác là trung gian truyền bệnh thuộc nhóm A).

- Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch.

- Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm là trung gian truyền bệnh.

- Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng.

- Không thực hiện quyết định kiểm tra, giám sát, xử lý y tế trước khi ra vào vùng có dịch thuộc nhóm A.

- Đưa ra khỏi vùng có dịch thuộc nhóm A những vật phẩm, động vật, thực vật, thực phẩm và hàng hóa khác có khả năng lây truyền bệnh dịch.

- Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác là trung gian truyền bệnh thuộc nhóm A.

- Không thực hiện yêu cầu kiểm tra và xử lý y tế đối với phương tiện vận tải trước khi ra khỏi vùng có dịch trong tình trạng khẩn cấp về dịch.

- Không thực hiện quyết định cấm tập trung đông người tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch.

- Đưa người, phương tiện không có nhiệm vụ vào ổ dịch tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch.

- Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác có nguy cơ làm lây lan bệnh dịch sang người tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch.

2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi nêu trên:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp;

- Thanh tra y tế;

- Quản lý thị trường;

- Một số cơ quan khác: Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, cơ quan Thuế, Cục trưởng Cục Hóa chất, Thanh tra các ngành: Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Tài chính và các cơ quan khác có thẩm quyền xử phạt theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực mình quản lý được quy định tại Nghị định 176/2013/NĐ-CP.

3. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi nêu trên:

- Người có thẩm quyền xử phạt (đã nêu tại mục 2);

- Công chức, viên chức thuộc ngành y tế, bảo hiểm xã hội đang thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính có trách nhiệm lập biên bản và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Một số nội dung lưu ý khi xử phạt vi phạm hành chính:

4.1. Trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính:

*** Đối với trường hợp xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản vi phạm hành chính** (quy định tại Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính)

- Hình thức xử phạt: Cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức (mức phạt tiền được hiểu là mức phạt tiền thực tế trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

- Trình tự thực hiện: Người có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ.

- Mẫu quyết định: Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

*** Đối với trường hợp xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản vi phạm hành chính**

a. Lập biên bản vi phạm hành chính:

- Khi phát hiện ra hành vi vi phạm, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính.



- Biên bản vi phạm hành chính được lập theo Mẫu biên bản số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP và thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt.

b. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản (đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn tối đa là 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản), người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành theo Mẫu quyết định số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

Trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải ghi rõ thời hạn thi hành hình thức xử phạt chính; ghi cụ thể thời hạn thực hiện của từng biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

- Trường hợp giao quyền xử phạt, tại phần căn cứ pháp lý ra quyết định xử phạt phải ghi rõ số, ngày, tháng, năm, trích yếu của quyết định giao quyền.

c. Thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Quyết định xử phạt được gửi cho: cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành.

- Thời hạn gửi quyết định xử phạt: 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Cách thức gửi quyết định: giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức đảm bảo; người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt thông báo cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt biết về việc gửi quyết định xử phạt để thi hành.

- Thời hạn chấp hành quyết định xử phạt: 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt; hoặc theo thời hạn ghi trong quyết định.

- Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có trách nhiệm thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được ghi trong quyết định theo quy định của pháp luật và phải chịu mọi chi phí cho việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đó.

4.2. Đối với nhóm hành vi vi phạm hành chính thuộc khoản 4 Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP (Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch; Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm là trung gian truyền bệnh; Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng)

Sau khi người có thẩm quyền công bố dịch trong phạm vi toàn quốc, trước khi thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính đối với nhóm hành vi trên, cần lưu ý:

a. Biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch (Điều 15 Nghị định 101/2010/NĐ-CP)

- Thẩm quyền đình chỉ hoạt động: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc áp dụng theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo chống dịch cấp huyện.

- Hình thức ban hành văn bản: Quyết định.

- Nội dung quyết định: Quy định rõ loại hình dịch vụ ăn uống bị tạm đình chỉ, phạm vi và thời gian áp dụng quyết định.

b. Biện pháp cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm là trung gian truyền bệnh (Điều 16 Nghị định 101/2010/NĐ-CP)

- Thẩm quyền đình chỉ hoạt động: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc áp dụng trên địa bàn thành phố.

- Hình thức ban hành văn bản: Quyết định.

- Nội dung quyết định: Quy định rõ loại thực phẩm bị cấm kinh doanh, sử dụng, phạm vi và thời gian áp dụng quyết định.

c. Biện pháp áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng trong vùng có dịch (Điều 17 Nghị định 101/2010/NĐ-CP)

- Thẩm quyền đình chỉ hoạt động:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc áp dụng việc áp dụng theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo chống dịch cấp huyện.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc áp dụng trong trường hợp dịch xảy ra trên địa bàn từ hai huyện/quận trở lên theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo chống dịch thành phố.

- Hình thức ban hành văn bản: Quyết định.



- Nội dung quyết định: Quy định rõ các hình thức tập trung đông người, hoạt động, dịch vụ tại nơi công cộng bị cấm, phạm vi và thời gian áp dụng quyết định.

* Khi xem xét xử phạt các hành vi vi phạm thuộc nhóm này phải đảm bảo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch, Quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng trong vùng có dịch theo thẩm quyền.

4.3. Khi xem xét vụ việc vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc trong quá trình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu hành vi vi phạm được phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự theo quy định của Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Việc xác định tội danh theo quy định của Bộ luật Hình sự theo hướng dẫn tại Công văn số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (gửi kèm Công văn này).

Trên đây là một số nội dung liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân không áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19, Sở Tư pháp xin gửi đề các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, thực hiện theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP; | (Đề b/c)
- Đ/c GD Sở;
- Công an thành phố;
- Lưu: VT, P.QLXLVPHC&TDTHPL.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Vi

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/TANDTC-PC

V/v xét xử tội phạm liên quan đến
phòng, chống dịch bệnh Covid-19

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Kính gửi:

- Chánh án Toà án nhân dân các cấp;
- Chánh án Toà án quân sự các cấp;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao.

Để góp phần ngăn chặn sự gia tăng phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong thời điểm hiện nay, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật và tổ chức xét xử đối với một số hành vi vi phạm pháp luật phổ biến có đủ yếu tố cấu thành tội phạm trong phòng, chống dịch bệnh như sau:

1. Hướng dẫn xác định tội danh theo quy định của Bộ luật Hình sự

1.1. Người đã được thông báo mắc bệnh; người nghi ngờ mắc bệnh hoặc trở về từ vùng có dịch bệnh Covid-19 đã được thông báo cách ly thực hiện một trong các hành vi sau đây gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì bị coi là trường hợp thực hiện “hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 và bị xử lý về tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm cho người:

- a) Trốn khỏi nơi cách ly;
- b) Không tuân thủ quy định về cách ly;
- c) Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly;
- d) Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối.

1.2. Người chưa bị xác định mắc bệnh Covid-19 nhưng sống trong khu vực đã có quyết định cách ly, quyết định phong tỏa thực hiện một trong các hành vi sau đây gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người theo quy định tại Điều 295:

- a) Trốn khỏi khu vực bị cách ly, khu vực bị phong tỏa;
- b) Không tuân thủ quy định cách ly;
- c) Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly;
- d) Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối.

1.3. Chủ cơ sở kinh doanh, người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ (như quán bar, vũ trường, karaoke, dịch vụ mát-xa, cơ sở thẩm mỹ...) thực hiện hoạt động kinh doanh khi đã có quyết định tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh để phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cơ quan, người có thẩm quyền, gây thiệt

hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người theo quy định tại Điều 295.

1.4. Người có hành vi đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc về tình hình dịch bệnh Covid-19, gây dư luận xấu thì bị xử lý về tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông theo quy định tại Điều 288.

1.5. Người có hành vi đưa trái phép thông tin cá nhân, bí mật đời tư xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của nhân viên y tế, người tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, người mắc bệnh, người nghi ngờ mắc bệnh Covid-19 thì bị xử lý về tội làm nhục người khác theo quy định tại Điều 155.

1.6. Người có hành vi lợi dụng dịch bệnh Covid-19 đưa ra thông tin không đúng sự thật về công dụng của thuốc, vật tư y tế về phòng, chống dịch bệnh nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác thì bị xử lý về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174.

1.7. Người có hành vi đã, đang hoặc nhằm đưa trái phép thuốc, vật tư y tế dùng vào việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội buôn lậu theo quy định tại Điều 188.

1.8. Người có hành vi lợi dụng sự khan hiếm hoặc tạo sự khan hiếm giả tạo trong tình hình dịch bệnh Covid-19 để mua vét hàng hóa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố là mặt hàng bình ổn giá hoặc hàng hóa được Nhà nước định giá nhằm bán lại để thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội đầu cơ theo quy định tại Điều 196.

1.9. Người có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thì bị xử lý về tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại Điều 330.

1.10. Người có trách nhiệm trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nhưng không triển khai hoặc triển khai không kịp thời, không đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định gây hậu quả nghiêm trọng thì bị xử lý về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại Điều 360.

2. Hướng dẫn về áp dụng hình phạt, biện pháp tư pháp

2.1. Áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với trường hợp phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng (như làm lây lan dịch bệnh cho từ 02 người trở lên, làm chết người...).

2.2. Áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo đúng quy định của pháp luật đối với trường hợp phạm tội chưa gây ra hậu quả hoặc gây hậu quả ít nghiêm trọng (như chưa làm lây lan dịch bệnh).

2.3. Ngoài việc áp dụng hình phạt chính, Tòa án xem xét áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp theo quy định của Bộ luật Hình sự.

3. Hướng dẫn tổ chức xét xử đối với vụ án liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19

3.1. Chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cùng cấp để áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án có đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 456 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với vụ án không đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn thì đưa ra xét xử trong thời hạn không quá ½ thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.2. Trong thời gian có dịch bệnh Covid-19, phải đưa các vụ án liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ra xét xử nhưng bảo đảm quy định về phòng, chống dịch (như: phòng xử án bố trí tối đa không quá 10 người; trường hợp phải triệu tập người tham gia phiên tòa vượt quá số lượng này thì phải bố trí cho họ ngồi ở phòng khác và sử dụng các thiết bị điện tử (micro, loa, tivi, camera...) để họ tham gia phiên tòa hoặc xét xử lần lượt từng bị cáo, người tham gia tố tụng; bố trí khoảng cách giữa những người tham gia phiên tòa tối thiểu là 02 mét...).

3.3. Chỉ cho người được Tòa án triệu tập vào phòng xử án để tham dự phiên tòa;

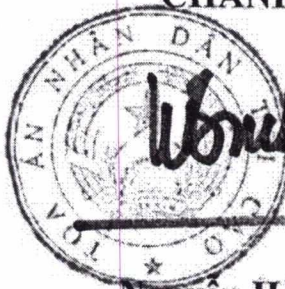
3.4. Trong quá trình xét xử cần có phương án tuyên truyền phù hợp (như đưa thông tin, hình ảnh, bài viết, phóng sự... về việc xét xử vụ án trên các phương tiện thông tin đại chúng) để bảo đảm công tác giáo dục, phòng ngừa chung.

Trên đây là hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Căn cứ vào tình hình diễn biến của dịch bệnh và thực tiễn xét xử, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sẽ tiếp tục tổng kết, hướng dẫn bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật./. *Công*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Phó Chánh án TANDTC;
- Các đồng chí Thẩm phán TANDTC;
- Công TTĐT TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT (VP, Vụ PC&QLKH).

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**



Nguyễn Hòa Bình